

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 7 - 2024

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm A Tắc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Hồ Đức Hiệp

2. Bà Mẫu Thị Kim Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa:

Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chamaléa Thị L, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Văn Phát - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Bị đơn: Ông Kator H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bà Chamaléa Thị L trình bày: Bà và ông Kator H chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2005. Sau khi kết hôn, hai người về sống tại Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Thời

gian đầu, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không còn sống chung, bỏ mặc nhau ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L và ông H có 02 (hai) người con chung là các cháu Chamaléa Thị T, sinh ngày 01/3/2005 và Chamaléa Thị V, sinh ngày 17/12/2010.

Cháu Chamaléa Thị T đã thành niên nhưng không có khả năng lao động tự túc được, vì cháu T bị khuyết tật và đang được nhận trợ cấp hàng tháng thuộc đối tượng người khuyết tật, dạng khuyết tật: Nghe, nhìn mức độ đặc biệt nặng theo Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 và Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Các cháu đang ở với bà L. Hiện nay, bà L đang làm công nhân, thu nhập tương đối ổn định khoảng 9.000.000 đồng/tháng đủ trang trải cuộc sống và lo cho các cháu.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Chamaléa Thị T và Chamaléa Thị V. Bà L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Văn Phát – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Ông Phát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chamaléa Thị L, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho bà Chamaléa Thị L được ly hôn với ông Kator H.

- Về con chung: Giao các cháu Chamaléa Thị T, sinh ngày 01/3/2005 và Chamaléa Thị V, sinh ngày 17/12/2010 cho bà L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Chamaléa Thị L kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Kator H chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành các quyết định của Tòa án nên gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b

khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Kator H là có cơ sở.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn ông Kator H hiện đang sinh sống và làm ăn tại Thôn T, xã P, huyện B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của bà L cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Bà L và ông H sống chung với nhau và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tiến, huyện Bác Ái. Đến nay, bà L có yêu cầu ly hôn thì được giải quyết theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà L và ông H có 02 (hai) người con chung là các cháu Chamaléa Thị T, sinh ngày 01/3/2005 và Chamaléa Thị V, sinh ngày 17/12/2010. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn, bà L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Chamaléa Thị T đã thành niên nhưng không có khả năng lao động tự túc được, vì cháu T khuyết tật và đang được nhận trợ cấp hàng tháng thuộc đối tượng người khuyết tật, dạng khuyết tật: Nghe, nhìn mức độ đặc biệt nặng theo Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 và Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Các cháu đang ở với bà L. Hiện nay, bà L đang làm công nhân, thu nhập tương đối ổn định khoảng 9.000.000 đồng/tháng, đủ trang trải cuộc sống và lo cho các cháu. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Chamaléa Thị T và Chamaléa Thị V. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà L là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí: Bà Chamaléa Thị L là người dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là Xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bà L có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà L là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 03/4/2024 bà Chamaléa Thị L làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với ông Kator H, nên Tòa án nhân dân huyện Bác Ái áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã nhiều lần gửi giấy triệu tập ông Kator H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với bà Chamaléa Thị L, nhưng ông H không đến Tòa án. Biên bản xác minh ngày 07/5/2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B cho thấy ông H vẫn có mặt, sinh sống và làm ăn ở địa phương. Do vậy, từ ngày 20/5/2024 đến ngày 04/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã nhiều lần niêm yết giấy báo nơi ông H sinh sống để ông biết đến Tòa án giải quyết vụ án. Mặc dù vẫn có mặt tại địa phương nhưng ông H vẫn không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Kator H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chamaléa Thị L và ông Kator H sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà L làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Bác Ái yêu cầu được ly hôn với ông H. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái giải quyết cho bà L được ly hôn với ông H.

2.2. Về con chung: Bà L và ông H có 02 (hai) người con chung là các cháu Chamaléa Thị T, sinh ngày 01/3/2005 và Chamaléa Thị V, sinh ngày 17/12/2010. Khi ly hôn bà L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Chamaléa Thị T đã thành niên nhưng không có khả năng lao động tự túc được, vì cháu T bị khuyết tật và đang được nhận trợ cấp hàng tháng thuộc đối tượng người khuyết tật, dạng khuyết tật: Nghe, nhìn mức độ đặc biệt nặng theo Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 và Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Các cháu đang ở với bà L. Hiện nay, bà L đang làm công nhân, thu nhập tương đối ổn định khoảng 9.000.000 đồng/tháng, đủ trang trải cuộc sống và lo cho các cháu. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Chamaléa Thị T và Chamaléa Thị V. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà L là phù hợp nên chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên không xét đến.

2.4. Về án phí: Bà Chamaléa Thị L là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bà L có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chamaléa Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chamaléa Thị L được ly hôn với ông Kator H.

2. Về con chung: Giao các cháu Chamaléa Thị T, sinh ngày 01/3/2005 và Chamaléa Thị V, sinh ngày 17/12/2010 cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà L không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Chamaléa Thị L.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Kator H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND, THADS huyện Bác Ái;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sấm A Tắc

